

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 24-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Tuyên
2. Ông Lưu Quốc Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 12/02/2020 đối với bị cáo:

Lê Hoàng N, sinh năm 1989 tại Tiền Giang. Tên gọi khác: Bưởi.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 17/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, đã chấp hành xong ngày 31/12/2018; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2019 đến ngày 30/8/2019 thì tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Tại bản án số 505/2010/HS-PT ngày 14/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã được xóa án tích).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1975 “Vắng mặt”.

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Chị Phan Thị Thu Tr, sinh năm 1989. “Vắng mặt”

Trú tại: Ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú tại: Khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng N bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016 nên thường xuyên mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 23/8/2019, Nam đi đến bến xe Miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân) mua được 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Sau đó Nam lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại Nam giấu trong khẩu trang, bỏ vào túi quần rồi đón xe về thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản. Khoảng 09 giờ ngày 24/8/2019, N gọi điện thoại cho bạn gái là Phan Thị Thu Tr đang ở thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành đến chỗ N chơi. Tr đồng ý và điều khiển xe mô tô (hiệu Nouvo, biển số 83C1- 08585) đến gặp N. Sau đó N điều khiển xe mô tô của Tr chở Tr đi vào khu vực gần xưởng gỗ Hoài Như, thuộc khu phố 2, thị trấn Tân Khai để tìm bạn tên Tý (không rõ nhân thân), để nhờ Tý tìm việc làm. Trên đường đi N lấy khẩu trang có chứa gói ma túy trong túi quần ra để xuống chỗ kê để chân bên phải của xe mô tô. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 24/8/2019 khi N và Tr đang đi trên đường gần khu vực gần xưởng gỗ Hoài Như thì bị lực lượng Công an huyện Hớn Quản kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon bên trong đựng chất ma túy đá tại vị trí để chân bên phải của xe mô tô N đang điều khiển. Tại Cơ quan điều tra N đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Căn cứ Kết luận giám định số: 199/2019/GĐ-MT ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 8,5962 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 07/Ctr-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hoàng N mức án tù 06 năm đến 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/8/2019, bị cáo đi cùng bạn gái là Phan Thị Thu Tr, khi đang đi trên đường gần khu vực gần xưởng gỗ Hoài Như thì bị lực lượng Công an huyện Hớn Quản kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon bên trong đựng chất ma túy đá tại vị trí ghế chân phía trước bên phải của xe mô tô Bị cáo đang điều khiển, số ma túy này bị cáo mua tại TP. HCM của một người không rõ nhân thân lai lịch, về để sử dụng.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hoàng N phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng là số ma túy thu giữ được đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi cất giấu ma túy để sử dụng có trọng lượng 8,5962 gam của bị cáo Lê Hoàng N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 07/Ctr-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bản thân Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 17/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, ngày 31/12/2018 mới chấp hành xong. Mặt khác, ngày 14/9/2010, Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Bị cáo đã chấp hành xong. Theo quy định của pháp luật, Bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện Bị cáo vẫn cố tình thực hiện thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không chịu ăn năn hối cải. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Phan Thị Thu Tr không biết được bị cáo Lê Hoàng N tàng trữ trái phép ma túy nên Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 7,5555 gam được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu NOVO màu đỏ đen biển số 83C1 – 08585, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Trương Hữu Ng, sinh năm 1975, HKTT: ấp Mỹ Yên, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đứng tên chủ sở hữu. Ông Ng đã bán lại xe mô tô trên cho bà Đỗ Thị Th. Ngày 24/8/2019, bà Th cho Phan Thị Thu Tr mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, sau khi xe bị tạm giữ, chị Tr đã thỏa thuận trả cho bà Th trị giá chiếc xe mô tô nêu trên với giá 5.000.000đ. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2019 (Bút lục 118,119) thể hiện bà Th đồng ý và đã nhận tiền, nên không có yêu cầu gì đối với chiếc xe, đề nghị trả lại chiếc xe cho chị Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Th và chị Tr đối với chiếc xe mô tô là không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận, cần trả lại cho chị Phan Thị Thu Tr xe mô tô biển số 83C1 – 08585.

Số tiền 1.520.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu FORME, màu xanh viền xám; 01 điện thoại di động hiệu FORME, màu xanh đen. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Bị cáo.

01 khẩu trang y tế bị cắt thùng, mặt trong màu tím, mặt ngoài màu xám; 01 gói tẩm bông trong suốt đựng 09 cây tẩm bông màu xanh, đây là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N (tên gọi khác: Bưởi) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N (Bưởi) 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/8/2019.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 7,5555 gam được niêm phong; 01 khẩu trang y tế bị cắt thùng, mặt

trong màu tím, mặt ngoài màu xám; 01 gói tắm bông trong suốt đựng 09 cây tắm bông màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng N: Số tiền 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu FORME Model L6, màu xanh viền kim loại màu xám số IMEI1: 355004090675987, số IMEI2: 355004090675995 bên trong có gắn một sim Viettel trên sim có dãy số 8984 04800 00481 26081 và một sim Mobifone trên sim có dãy số 8401 1811 5067 8529; 01 điện thoại di động hiệu FORME model Gorilla, màu xanh đen số IMEI: 358063072234905 (Bên trong điện thoại không gắn sim).

- Trả lại cho chị Phan Thị Thu Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu NOVO màu đỏ đen biển số 83C1 – 08585 số khung RLCN5P116690, số máy 5P11-116693.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương